

Số: 1031/BQL

Đồng Hới, ngày 18 tháng 6 năm 2026

Về việc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 12).

Kính gửi: UBND phường Đồng Thuận.

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây



dụng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết và cấm mốc chỉ giới quy hoạch trục đường rộng 36m, nối từ xã Quang Phú, Lộc Ninh - Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới - đường Phan Đình Phùng, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 1823/TTg-QHQT ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn ADB; Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tái định cư công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị", vay vốn ngân hàng Phát triển châu Á; Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 18/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị";

Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Công văn số 273/SNNMT-QLĐĐ ngày 14/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị cho chủ trương áp dụng lựa chọn quy định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Chinh lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ số 42, 43, 48, 49, xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/3/2025;

Căn cứ Chinh lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ số 48, 49, xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 26/5/2025;

Căn cứ Chinh lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chinh lý địa chính, tờ bản đồ số 225, 232, phường Đồng Thuận, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 26/12/2025;

Căn cứ Chinh lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chinh lý bản đồ địa chính, tờ bản đồ số 231, phường Đồng Thuận, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 16/6/2026;

Căn cứ Thông báo số 430/TB-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 206/TB-UBND ngày 09/8/2021, Thông báo số 157/TB-UBND ngày 14/5/2025, Thông báo số 192/TB-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Thông báo số 1945/TB-UBND ngày 11/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại lần 1);

Căn cứ Thông báo số 2052/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 1945/TB-UBND ngày 11/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc kiểm đếm bắt buộc;

Căn cứ Công văn số 438/UBND ngày 09/5/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận nguồn gốc thời điểm loại đất đối với các hộ gia đình cá nhân thuộc phạm vi GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 844/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/3/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông Trần Hồng Linh phục vụ GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 263/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận sai lệch số tờ bản đồ, số thửa đất và nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình cá nhân do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước do GPMB công trình Đường từ xã Lộc



Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 291/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc hình thành tài sản của các hộ gia đình cá nhân do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 1181/UBND-KTHT&ĐT ngày 17/4/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc hình thành tài sản của ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 339/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác định nhân khẩu trong hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 354/UBND-KTHT&ĐT ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 574/UBND ngày 16/6/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận điều kiện bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và xét đông khẩu của các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Biên bản ngày 23/7/2025 về việc họp thông qua phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đối với các hộ bị ảnh hưởng tại Quốc lộ 1A);

Căn cứ Biên bản về việc thống nhất lô đất tái định cư do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đối với hộ gia đình Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước và hộ bà Trần Thị Hạnh) ngày 11/8/2025;

Căn cứ Công văn số 360/UBND-KTHT&ĐT ngày 27/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc thống nhất phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất ở, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2026 về việc họp thông qua lô đất tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương);

Căn cứ Công văn số 1083/UBND-KTHT&ĐT ngày 10/4/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xem xét phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương); Công văn số 256/BQL ngày 11/3/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc xem xét phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương);

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ các lô đất có ký hiệu TĐC1, TĐC2, TĐC4, HTKT3, HTKT4, OHT3, OHT4 trong đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Chính lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 225, 226, khu đất Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (phục vụ giao đất) được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 30/9/2025;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới để thực hiện đầu tư dự án Khu tái định cư xã Lộc Ninh (đợt 1) tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh các lô đất quy hoạch ký hiệu TĐC-1.07, TĐC-1.08, TĐC-1.09 và TĐC-4.09 thuộc đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cục bộ các lô đất có ký hiệu TDDC, TDDC, TDDC, TDDC, OHT-03, OHT-04 trong đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới;

Căn cứ các Thông báo nộp tiền số số LTB2640701-TK0012892/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012893/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012896/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012896/TB-TCS1 ngày 10/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất;

Căn cứ các Thông báo nộp tiền số số LTB2640701-TK0012869/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012870/TB-TCS1 ngày 09/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất;

Căn cứ số liệu kiểm đếm tại biên bản kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện công trình.

Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (phương án dự kiến kèm theo).

Để thực hiện đúng quy trình theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội, hoàn thiện phương án bồi thường đúng chính sách chế độ quy định hiện hành của Nhà nước, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới đề nghị UBND phường Đồng Thuận thông báo công khai cho các tổ chức, hộ gia đình cá nhân về phương án bồi thường, hỗ trợ.

Thời gian niêm yết công khai: 10 ngày, từ ngày 18/6/2026 đến hết ngày 27/6/2026.

Địa điểm niêm yết công khai: Trụ sở UBND phường Đồng Thuận, địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi và gửi trực tiếp đến đối tượng bị ảnh hưởng.

Các kiến nghị, đề xuất của hộ gia đình bị ảnh hưởng gửi trực tiếp cho Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất thành phố (đồng chí Hoàng Minh Lý - SĐT: 0912.526.060) chậm nhất đến ngày 28/6/2026. Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới sẽ tiến hành kiểm tra, hoàn thiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và trình UBND phường Đồng Thuận thẩm định phê duyệt theo quy định.

Để việc bồi thường GPMB thực hiện đúng tiến độ, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất đề nghị UBND phường Đồng Thuận quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HGD, CN bị ảnh hưởng;
- Lưu: GPMB, VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Hương Giang

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đợt 12)

Địa điểm: phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

(Kèm theo Công văn số: 1031/BQL ngày 18/6/2026 của Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới)

Trên cơ sở Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng khi Nhà nước thu hồi đất tại các văn bản chính sách pháp luật, Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư cho các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi đất để GPMB thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị với những nội dung sau:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

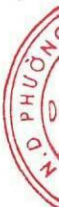
Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Trị quy định Bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 12/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;



Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 26/02/2025 của UBND tỉnh Quảng Bình về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 31/10/2024;

Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng gắn liền với đất; mức bồi thường chi phí di chuyển tài sản và mức bồi thường, hỗ trợ do phải di dời mồ mả trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1803/QĐ-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình và Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1693/QĐ-UBND ngày 18/7/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết và cấm mốc chỉ giới quy hoạch trục đường rộng 36m, nối từ xã Quang Phú, Lộc Ninh - Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới - đường Phan Đình Phùng, thành phố Đồng Hới, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Công văn số 1823/TTg-QHQT ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án vay vốn ADB; Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 07/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Kế hoạch tái định cư công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới, thuộc Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 613/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị", vay vốn ngân hàng Phát triển châu Á; Quyết định số 562/QĐ-TTg ngày 18/05/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án "Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị";

Căn cứ Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 03/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Quảng Trị - Tiểu dự án tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 212/UBND-NNMT ngày 19/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc áp dụng xác định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; Công văn số 273/SNNMT-QLĐĐ ngày 14/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị cho chủ trương áp dụng lựa chọn quy định giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Chính lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ số 42, 43, 48, 49, xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 24/3/2025;

Căn cứ Chính lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ số 48, 49, xã Lộc Ninh, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 26/5/2025;

Căn cứ Chính lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý địa chính, tờ bản đồ số 225, 232, phường Đồng Thuận, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 26/12/2025;

Căn cứ Chính lý địa chính kèm theo Thống kê kết quả chỉnh lý bản đồ địa chính, tờ bản đồ số 231, phường Đồng Thuận, tỷ lệ 1:500 được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 16/6/2026;

Căn cứ Thông báo số 430/TB-UBND ngày 11/02/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 206/TB-UBND ngày 09/8/2021, Thông báo số 157/TB-UBND ngày 14/5/2025, Thông báo số 192/TB-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố Đồng Hới về thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Thông báo số 1945/TB-UBND ngày 11/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (thông báo lại lần 1);

Căn cứ Thông báo số 2052/TB-UBND ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc điều chỉnh danh sách kèm theo Thông báo số 1945/TB-UBND ngày 11/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc thu hồi đất để thực hiện công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 595/QĐ-UBND ngày 05/9/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc kiểm đếm bắt buộc;

Căn cứ Công văn số 438/UBND ngày 09/5/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận nguồn gốc thời điểm loại đất đối với các hộ gia đình cá nhân thuộc phạm vi GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 844/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/3/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông Trần Hồng Linh phục vụ GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 263/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận sai lệch số tờ bản đồ, số thửa đất và nguồn gốc sử dụng đất của các hộ gia đình cá nhân do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Công văn số 291/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc hình thành tài sản của các hộ gia đình cá nhân do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 1181/UBND-KTHT&ĐT ngày 17/4/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận nguồn gốc hình thành tài sản của ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 339/UBND-KTHT&ĐT ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác định nhân khẩu trong hộ gia đình bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 354/UBND-KTHT&ĐT ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc xác nhận đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới;

Căn cứ Công văn số 574/UBND ngày 16/6/2025 của UBND xã Lộc Ninh về việc xác nhận điều kiện bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất và xét đông khẩu của các hộ gia đình bị ảnh hưởng do GPMB công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Biên bản ngày 23/7/2025 về việc họp thông qua phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đối với các hộ bị ảnh hưởng tại Quốc lộ 1A);

Căn cứ Biên bản về việc thống nhất lô đất tái định cư do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới (đối với hộ gia đình Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước và hộ bà Trần Thị Hạnh) ngày 11/8/2025;

Căn cứ Công văn số 360/UBND-KTHT&ĐT ngày 27/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc thống nhất phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất, giao đất ở, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở để thực hiện giải phóng mặt bằng dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới;

Căn cứ Biên bản ngày 11/3/2026 về việc họp thông qua lô đất tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương);

Căn cứ Công văn số 1083/UBND-KTHT&ĐT ngày 10/4/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc xem xét phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương); Công văn số 256/BQL ngày 11/3/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới về việc xem xét phương án tái định cư, bồi thường bằng đất do GPMB dự án Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị (đối với hộ gia đình ông, bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương);



Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ các lô đất có ký hiệu TĐC1, TĐC2, TĐC4, HTKT3, HTKT4, OHT3, OHT4 trong đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Chính lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 225, 226, khu đất Khu tái định cư tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (phục vụ giao đất) được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 30/9/2025;

Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Đồng Thuận về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới để thực hiện đầu tư dự án Khu tái định cư xã Lộc Ninh (đợt 1) tại phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận về việc phê duyệt điều chỉnh các lô đất quy hoạch ký hiệu TĐC-1.07, TĐC-1.08, TĐC-1.09 và TĐC-4.09 thuộc đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết cục bộ các lô đất có ký hiệu TDDC, TDDC, TDDC, TDDC, OHT-03, OHT-04 trong đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đồng Thuận về việc cung cấp phương án giá đất để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất công trình Đường từ xã Lộc Ninh đi Khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới; Chứng thư định giá đất số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới;

Căn cứ các Thông báo nộp tiền số số LTB2640701-TK0012892/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012893/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012896/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012896/TB-TCS1 ngày 10/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất;

Căn cứ các Thông báo nộp tiền số số LTB2640701-TK0012869/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012870/TB-TCS1 ngày 09/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất;

Căn cứ số liệu kiểm đếm tại biên bản kiểm kê tài sản bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện công trình.

Ban QLDA ĐTXD và Phát triển quỹ đất Đồng Hới lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư như:

I. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

1. Tổng diện tích đất thu hồi: 623,78 m².
2. Tổng số người có đất thu hồi: UBND phường Đồng Thuận và 04 hộ gia đình cá nhân.
3. Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Không.
4. Phương án bố trí tái định cư:
 - 02 hộ gia đình bố trí tái định cư: bà Trần Thị Hạnh, ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước.

- 01 hộ gia đình bồi thường bằng đất: ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương.
- Vị trí bố trí tái định cư và bồi thường bằng đất ở: tại khu điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cục bộ các lô đất có ký hiệu TĐC1, TĐC2, TĐC4, HTKT3, HTKT4, OHT3, OHT4 trong đồ án quy hoạch chi tiết Trung tâm thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình, tỷ lệ 1/500.

- Hình thức tái định cư: Bằng đất ở.

5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi: Không.

6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi: Không.

7. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Bằng chữ:

7.1. Tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 22.219.572.500 đồng

Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, hai trăm mười chín triệu, năm trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng.

Trong đó:

- Số tiền bồi thường về đất: 19.551.174.000 đồng

- Số tiền bồi thường về tài sản gắn liền với đất: 2.355.601.900 đồng

- Số tiền hỗ trợ: 312.796.600 đồng

7.2. Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

8. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Sau khi UBND phường Đồng Thuận phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Thời gian thực hiện chi trả tiền: Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Thời gian bàn giao mặt bằng: Trong thời gian 30 ngày tính từ ngày hộ gia đình nhận đất tái định cư.

II. Phương án chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản:

1. Bà: Trần Thị Hạnh

- Số định danh cá nhân: 044161000097

- Nơi thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

- Số điện thoại: 0818 380 576 / 0912 637 584

1.1. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

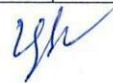
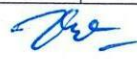
TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
	CỘNG:					3.925.233.000	821.525.200	82.788.500	4.829.546.700	
A	Bồi thường về đất:					3.925.233.000				
-	Thửa đất số 610-1-1, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), đất ở tại nông thôn (ONT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND thành phố Đồng Hới cấp GCN QSDĐ ngày 14/04/2015, số phát hành BP 625644, số vào sổ cấp GCN CH02662 (xác nhận tại Công văn số 263/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m2	62,67	35.100.000		2.199.717.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 610-1-2, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), đất ở tại nông thôn (ONT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND thành phố Đồng Hới cấp GCN QSDĐ ngày 14/04/2015, số phát hành BP 625644, số vào sổ cấp GCN CH02662 (xác nhận tại Công văn số 263/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m2	25,83	35.100.000		906.633.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 610-1-3, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), đất ở tại nông thôn (ONT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được HTX Quang Lộc giao đất cho ông bà Trương Minh Lộc - Trần Thị Hạnh để xây dựng nhà ở từ năm 1990. Đến năm 1998 bà Trần Thị Hạnh được chia lại theo bản án số 47/QĐTTLH ngày 11/10/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới, hiện trạng được bà Hạnh xây dựng nhà ở từ năm 1990 (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m2	11,34	35.100.000		398.034.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 610-1-4, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), bao gồm 0,16m ² đất ở tại nông thôn (ONT) và 2,61m ² đất trồng cây lâu năm (CLN) tại phường Đồng Thuận (xã Lộc Ninh cũ), vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: 0,16m ² đất ONT được HTX Quang Lộc giao đất cho ông bà Trương Minh Lộc - Trần Thị Hạnh để xây dựng nhà ở từ năm 1990. Đến năm 1998 bà Trần Thị Hạnh được chia lại theo bản án số 47/QĐTTLH ngày 11/10/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới, phần còn lại 2,61m ² đất CLN có nguồn gốc được bà Trần Thị Hạnh sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1990 cho đến nay. (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m2	0,16	35.100.000		5.616.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
		m2	2,61	17.550.000		45.805.500				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới




TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 610-2-2, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), đất ở tại nông thôn (ONT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: 9,2m ² được HTX Quang Lộc giao đất cho ông bà Trương Minh Lộc - Trần Thị Hạnh để xây dựng nhà ở từ năm 1990, phần còn lại 0,42m ² được bà Trần Thị Hạnh xây dựng nhà ở ổn định từ năm 1990. Năm 1998 bà Trần Thị Hạnh được chia lại theo bản án số 47/QĐTTLH ngày 11/10/1998 của Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới. (9,2m ² đất ở được bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; 0,42m ² đất ở được bồi thường theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m2	9,62	35.100.000		337.662.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 610-2-3, tờ bản đồ số 48 (Lộc Ninh), đất trồng cây lâu năm (CLN) là đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất có đất ở tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được bà Trần Thị Hạnh sử dụng trồng cây lâu năm từ năm 1990 cho đến nay. (bồi thường theo khoản 1 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m2	1,81	17.550.000		31.765.500				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
B	Bồi thường tài sản trên đất: (bồi thường theo khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án)						821.525.200			

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Nhà 2 tầng: Móng BTCT kết hợp móng tường xây gạch đá, móng xây sâu 2,3m; Kết cấu phân thân: cột dầm sàn BTCT kết hợp tường chịu lực, tường xây bao che bằng gạch tô trát hoàn chỉnh, chiều cao tầng 3,6m; Mái bằng BTCT, xây tường thu hồi trên lợp tôn; Tường, trần quét sơn, nền lát gạch men ceramic; Cửa khung nhôm kính và sắt lửa, cầu thang nền xi măng, có lan can cầu thang; Khu bếp và vệ sinh nằm ngoài nhà; Hệ thống điện chiếu sáng đầy đủ. KT tầng 1 = 5,2x11 (Trong đó có 1 phần nhà tầng 1 xây dựng trên thửa đất của ông Trương Minh Huy với KT = 0,2x11) KT tầng 2 = 5x7,8 Đơn giá: 6.994.000đ - 304.000đ (trần không thạch cao)	m ²	96,20	6.690.000			643.578.000			Sit A.I.2.2.4 PL1 QĐ 23/2026
+	Cửa sắt lửa tính thêm KT: 3,2x3	m ²	9,60	550.000			5.280.000			Sit B.IV.7 PL1 QĐ 23/2026
+	Nền bê tông M200 trước nhà. KT=5x2x0,3	m ³	3,00	1.111.000			3.333.000			Sit B.VI.17.1.3 PL1 QĐ 23/2026
-	Nhà móng xây đá hộc sâu 2,3m, tường bổ trụ BTCT tường quét sơn màu, nền láng xi măng, cửa gỗ đơn giản, mái lợp phibro, tường xây cao 3,5m. KT= 5x5,9 - 3x1,7 (DT nhà vệ sinh) Đơn giá: 3.268.000đ - 140.000đ (chênh lệch mái ngói/phibro) - 32.000đ (chiều cao tường nhà cao hơn quy định 10cm; quy định tường nhà cao 3,6m)	m ²	24,40	3.096.000			75.542.400			Sit A.I.1.1.3 PL1 QĐ 23/2026
+	Bể chứa nước xây gạch. KT= 1,5x1,2x2	m ³	3,60	1.047.000			3.769.200			Sit B.VI.16.3 PL1 QĐ 23/2026
-	Nhà vệ sinh tự hoại, kết cấu móng tường hầm tự hoại xây gạch đá, mái đổ BTCT, tường ốp gạch men, nền gạch men ceramic, bệ xôm, lavabo và thiết bị khác KT = 3x1,7 Đơn giá: 5.086.000đ + 893.000đ (mái BTCT)	m ²	5,10	5.979.000			30.492.900			Sit B.VI.12.1 PL1 QĐ 23/2026

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
+	Nền gạch men Ceramic tính thêm. KT= 2,7 x 1,4	m ²	3,78	276.000			1.043.280			Stt B.I.2.1 PL1 QĐ 23/2026
+	Tấm đan kệ bếp bằng BTCT. KT= 1x2x0,12	m ³	0,24	6.830.000			1.639.200			Stt B.VI.4 PL1 QĐ 23/2026
+	Gạch men ốp tấm đan. KT = 2x2	m ²	4,00	276.000			1.104.000			Stt B.I.2.1 PL1 QĐ 23/2026
-	Biển quảng cáo khung sắt kẽm, phủ bạt hiflex. KT= 1x4 + 1,5x4	m ²	10,00	256.000			2.560.000			Stt B.VI.46.2 PL1 QĐ 23/2026
-	Sung phi > 50cm	cây	1,00	179.200			179.200			Mục F.2 PL1 QĐ12/2025
-	Sung phi 25cm	cây	2,00	179.200			358.400			Mục F.2 PL1 QĐ12/2025
-	Bồ đề phi 20cm	cây	1,00	545.000			545.000			Mục F.6.1 PL1 QĐ12/2025
-	Nhân trồng 8 năm	cây	4,00	3.615.900			14.463.600			Mục B.8.1 PL1 QĐ12/2025
-	Vũ sữa trồng 3 năm	cây	1,00	989.200			989.200			Mục B.12 PL1 QĐ12/2025
-	Mãng cầu trồng 8 năm	cây	2,00	155.000			310.000			Mục B.11 PL1 QĐ12/2025
-	Chuối có buồng	cây	3,00	117.100			351.300			Mục B.4 PL1 QĐ12/2025
-	Chuối chưa có buồng	cây	42,00	66.500			2.793.000			Mục B.4 PL1 QĐ12/2025
-	Chuối con	cây	15,00	32.900			493.500			Mục B.4 PL1 QĐ12/2025
-	Cam trồng 3 năm	cây	2,00	196.000			392.000			Mục B.2 PL1 QĐ12/2025
-	Giếng đào thả buy phi > 1m, nền xi măng	m2	8,00	2.651.000			21.208.000			Stt B.VI.28.5 PL1 QĐ 23/2026
-	Bồi thường chi phí tháo dỡ, lắp đặt tài sản và chi phí di chuyển tài sản khi nhà nước thu hồi đất. Trong đó: Chi phí tháo dỡ và lắp đặt tài sản (nhà 2 tầng): 3.800.000 đồng; Chi phí di chuyển tài sản gắn liền với nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc phường: 7.300.000 đồng <i>Quy định tại Điều 104 của Luật Đất đai 2024, Điều 5, Mục 4 PL IV Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Trĩ.</i>	hộ	1,00	11.100.000			11.100.000			PL III QĐ 23/2026 của UBND

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
C	Các khoản hỗ trợ							82.788.451		
-	Hỗ trợ thuê nhà ở. Hộ gia đình có 3 khẩu, mức hỗ trợ là 3.500.000 đồng/tháng/hộ trong thời gian 06 tháng (điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)	tháng	6,00	3.500.000				21.000.000		Nhân khẩu được xác nhận tại CV số 339 ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận)
-	Hỗ trợ làm thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất tái định cư (đất và tài sản trên đất) (Điểm a khoản 2 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị) Bao gồm: Phí: 350.000đ; Lệ phí: 40.000đ	giấy	1,00	390.000				390.000		Đơn giá căn cứ theo Công văn số 33/TTTPVHCC ngày 31/3/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Thuận
-	Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất bị thu hồi thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, chờ bố trí tái định cư được hỗ trợ các khoản sau: (Điểm b khoản 2 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)									
+	Hỗ trợ lắp đặt điện sinh hoạt.	hộ	1,00	3.000.000				3.000.000		
+	Hỗ trợ tiền lắp đặt điện thoại, mạng internet, mạng cáp tivi	hộ	1,00	2.000.000				2.000.000		
+	Hỗ trợ tiền lắp đặt nước sinh hoạt.	hộ	1,00	3.000.000				3.000.000		
+	Hỗ trợ làm lại thiết kế bản vẽ nhà khi di chuyển đến chỗ ở mới. Mức hỗ trợ = 2,92% x giá trị nhà được bồi thường x 0,88 = 18.699.837 đồng. trong đó: Giá trị nhà được bồi thường (nhà 2 tầng và nhà 1 tầng, bao gồm các tiêu chí được tính bù thêm và bớt đi): 643.578.000đ + 5.280.000đ + 3.333.000đ + 75.542.400đ = 727.733.400 đồng							18.699.837		
-	Hỗ trợ đời sống trong thời gian xây dựng lại nhà ở (khoản 3 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị) Cụ thể: 3 khẩu x 30kg gạo x 9 tháng (nhà 2 tầng)	kg	810,00	19.500				15.795.000		Nhân khẩu được xác nhận tại CV số 339 ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận)

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Hỗ trợ móng nhà có độ sâu so với cốt mặt đất hiện trạng xung quanh móng nhà bị ảnh hưởng. Móng nhà sâu 2,3m so với cốt mặt đất hiện trạng xung quanh móng nhà. Mức hỗ trợ = 85% so với móng nhà bị ảnh hưởng. (chỉ hỗ trợ nhà 1 tầng; nhà 2 tầng không được hỗ trợ vì đơn giá đã bao gồm móng sâu 2,3m) (khoản 9 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)									
	Phần móng xây đá hộc xanh. KT: (4,6x2 móng + 5,5x2 móng) x 0,3x2,25 = 13,635m ³ Giá trị: 13,635m ³ x 1.228.000đ = 16.743.780 đồng	m ³	13,6350	1.228.000						
	Rá, trụ móng BTCT. KT: (0,9x0,9x0,15+0,2x0,2x2,1)x4 móng = 0,822m ³ Giá trị: 0,822m ³ x 4.558.000đ = 3.746.676 đồng	m ³	0,82200	4.558.000						
	Giăng móng BTCT. KT: (5x2 dầm + 5,5x2 dầm)x0,2x0,05 = 0,210m ³ Giá trị: 0,210m ³ x 8.329.000đ = 1.749.090 đồng	m ³	0,21000	8.329.000						
+	Kinh phí xây dựng móng nhà: bao gồm phần móng; phần rá, trụ móng; phần giăng móng = 16.743.780đ + 3.746.676đ + 1.749.090đ = 22.239.546 đồng									
+	Kinh phí xây dựng toàn bộ công trình (Nhà ở 1 tầng): 75.542.400 đồng									
+	Kinh phí xây dựng phần móng so với kinh phí xây dựng toàn công trình: 22.239.546/75.542.400 = 29,44%									
+	Vậy, mức hỗ trợ = 22.239.546đ x 85%							18.903.614		

1.2. Phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất:

- Bà Trần Thị Hạnh bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở, có nhà ở, phải di chuyển chỗ ở, hiện không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường Đồng Thuận. Bà Trần Thị Hạnh có nguyện vọng được bố trí tái định cư đất ở mới để làm nhà ở.
- Bố trí tái định cư cho bà Trần Thị Hạnh bằng lô đất TĐC-2.02, diện tích 163,2 m² đất ở tại đô thị (ODT).
- Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận; Chính lý địa chính và Thống kê chính lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 225, 226, phường Đồng Thuận được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 30/9/2025 và Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Đồng Thuận.
- Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 4.031.040.000 đồng. Cụ thể:

TT	Hạng mục	Thửa đất số	Tờ BĐ số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
	Bà Trần Thị Hạnh Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận Số tiền sử dụng đất phải nộp khi được bố trí tái định cư bằng lô đất TĐC-2.02, diện tích 163,2m ² đất ODT, hướng Đông Nam, đường 18m (quy hoạch 48m) là:							4.031.040.000	Giá đất căn cứ khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024 và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị: Phụ Lục II, Sổ thứ tự 3.254 - tuyến đường 18m (quy hoạch 48m) đoạn từ đường Trương Phúc Phần đến đường Trương Pháp
-	Giá trị thửa đất tái định cư	1640	226	ODT	163,2	24.700.000	4.031.040.000		

1.3. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất tại thời điểm thu hồi đất: Bà Trần Thị Hạnh phải nộp số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính là **2.518.560 đồng** đối với các thửa đất thu hồi số 610-1-3, tờ bản đồ số 48, diện tích 11,34m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 610-1-4, tờ bản đồ số 48, diện tích 0,16m² đất ở tại nông thôn (ONT) và 2,61m² đất trồng cây lâu năm (CLN), thửa đất thu hồi số 610-2-2, tờ bản đồ số 48, diện tích 9,62m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 610-2-3, tờ bản đồ số 48, diện tích 1,81m² đất trồng cây lâu năm (CLN) theo các Thông báo nộp tiền số LTB2640701-TK0012892/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012893/TB-TCS1, LTB2640701-TK0012896/TB-TCS1 ngày 10/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất.

2. Ông bà: Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước

- Số định danh cá nhân: 044058007172
- Nơi thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0912 550 824

2.1. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
	CỘNG:					8.740.251.000	1.223.870.900	229.653.100	10.193.775.000	
A	Bồi thường về đất:					8.740.251.000				
-	Thửa đất số 844-1, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: Được UBND thành phố Đồng Hới cấp GCN QSDĐ ngày 24/9/2015, số phát hành CB099228, số vào sổ cấp GCN CH02748 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m ²	145,73	35.100.000		5.115.123.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 844-2, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: Được UBND thành phố Đồng Hới cấp GCN QSDĐ ngày 24/9/2015, số phát hành CB099228, số vào sổ cấp GCN CH02748 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m ²	34,57	35.100.000		1.213.407.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 844-3, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991 (phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang an toàn giao thông QL 1A chưa có QĐ thu hồi đất) (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	10,05	35.100.000		352.755.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 844-4, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991 (phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang an toàn giao thông QL 1A chưa có QĐ thu hồi đất) (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	1,89	35.100.000		66.339.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 844-5, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991 (phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang an toàn giao thông QL 1A chưa có QĐ thu hồi đất) (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	51,11	35.100.000		1.793.961.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 844-6, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: phần diện tích tăng do sai số đo đạc giữa các lần đo bản đồ, gia đình sử dụng để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991, hiện trạng trên đất có tài sản là một phần nhà cấp 4 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m ²	1,38	35.100.000		48.438.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới



TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 844-7, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: do ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước sử dụng xây dựng công trình phục vụ đời sống trên đất công trình thủy lợi do UBND xã đã quản lý từ năm 2016 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 4 Điều 101, khoản 5 Điều 139 Luật Đất đai 2024)	m ²	4,29							
-	Thửa đất số 844-8, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: do ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước sử dụng xây dựng công trình phục vụ đời sống trên đất công trình thủy lợi do UBND xã đã quản lý từ năm 2016 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Không được bồi thường về đất theo quy định tại khoản 4 Điều 101, khoản 5 Điều 139 Luật Đất đai 2024)	m ²	0,98							
-	Thửa đất số 844-9, tờ bản đồ số 231, đất ở tại đô thị (ODT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: phần diện tích tăng do sai số đo đạc giữa các lần đo bản đồ, gia đình sử dụng để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991, hiện trạng trên đất có tài sản là một phần nhà cấp 4 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m ²	2,75	35.100.000		96.525.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 844-10, tờ bản đồ số 231, đất trồng cây lâu năm (CLN) là đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất có đất ở tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: Đất được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 09/6/1991, phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1A chưa có Quyết định thu hồi, hiện trạng tài sản gắn liền với đất là mương thoát nước của tuyến Quốc lộ 1A được đầu tư xây dựng theo dự án nâng cấp Quốc lộ 1A năm 1997 (xác nhận tại Công văn số 2062/UBND-KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận). (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)		3,06	17.550.000		53.703.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 755/KTHT&ĐT ngày 18/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 27/CT-BQL ngày 18/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
B	Bồi thường tài sản trên đất: (bồi thường theo khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án)						1.223.870.900			
-	Nhà một tầng: Kết cấu móng bê tông cốt thép kết hợp móng tường xây gạch đá, móng sâu 2,5m; Kết cấu phần thân: cột dầm sàn BTCT chịu lực, tường xây bao che bằng gạch tô trát hoàn chỉnh, chiều cao 3,9m; Mái đổ BTCT xây tường thu hồi trên lợp tôn; tường trần quét sơn màu; nền lát gạch men ceramic; cửa gỗ không khuôn ngoại và các loại cửa khác; Khu bếp và nhà vệ sinh nằm ngoài nhà; Hệ thống điện chiếu sáng đầy đủ, hệ thống nước đầy đủ. KT= 7,2 x 17,2 Đơn giá: 6.029.000đ + 57.000đ x 03 lần (chiều cao nhà vượt quy định 0,3m; quy định nhà cao 3,6m)	m ²	123,84	6.200.000			767.808.000			Stt A.1.2.1.4 PL1 QĐ 23/2026





TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Nhà vệ sinh tự hoại, kết cấu móng tường hầm tự hoại xây gạch đá, mái lợp tôn, tường ốp gạch men, nền lát gạch men ceramic, xi bết, chậu rửa lavabô, sen tắm và thiết bị 7 món KT= 2,5x3,4	m ²	8,50	5.086.000			43.231.000			Stt B.VI.12.1 PL1 QĐ 23/2026
-	Nhà 1 tầng: Móng xây gạch đá, tường xây gạch tô trát hoàn chỉnh, tường quét sơn màu, nền lát gạch men ceramic, mái lợp tôn, cửa gỗ, nhà cao 3m. KT= 3,8x23,2 + 6x7,2 - 2,5x3,4 (diện tích nhà vệ sinh) Đơn giá: 3.028.000đ - 32.000đ x 6 lần (tường nhà thấp hơn quy định 0,6m; quy định nhà cao 3,6m)	m ²	122,860	2.836.000			348.430.960			Stt A.I.1.1.2 PL1 QĐ 23/2026
+	Nền gạch men ceramic tính thêm. KT= 3,5x22,9 + 5,7x6,9 - 2,5x3,4	m ²	110,98	276.000			30.630.480			Stt B.I.2.1 PL1 QĐ 23/2026
-	Chanh trồng 4 năm	cây	1,00	952.500			952.500			Mục B.2 PL1 QĐ12/2025
-	Si phi 10cm. Đơn giá 540.000đ x 50%	cây	3,00	270.000			810.000			Mục F.6.1 PL1 QĐ12/2025
-	Giếng đào thả buy BTCT phi > 1m, nền xi măng	m	8,00	2.651.000			21.208.000			Stt B.VI.28.5 PL1 QĐ 23/2026
-	Bồi thường chi phí tháo dỡ, lắp đặt tài sản và chi phí di chuyển tài sản khi nhà nước thu hồi đất. Trong đó: Chi phí tháo dỡ và lắp đặt tài sản (nhà 1 tầng): 3.500.000 đồng; Chi phí di chuyển tài sản gắn liền với nhà ở đến nơi ở mới trong phạm vi thuộc phường: 7.300.000 đồng Quy định tại Điều 104 của Luật Đất đai 2024, Điều 5, Mục 4 PL IV Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 11/02/2026 của UBND tỉnh Trĩ.	hộ	1,00	10.800.000			10.800.000			PL III QĐ 23/2026
C	Các khoản hỗ trợ							229.653.077		

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Hỗ trợ thuê nhà ở. Hộ gia đình có 6 khẩu, mức hỗ trợ là 4.000.000 đồng/tháng/hộ trong thời gian 06 tháng (điểm b khoản 1 Điều 14 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)	tháng	6,00	4.000.000				24.000.000		Nhân khẩu được xác nhận tại CV số 339 ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận)
-	Hỗ trợ làm thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất tái định cư (đất và tài sản trên đất) (Điểm a khoản 2 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị) Bao gồm: Phí: 350.000đ; Lệ phí: 40.000đ	giấy	1,00	390.000				390.000		Đơn giá căn cứ theo Công văn số 33/TTTPVHCC ngày 31/3/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Thuận
-	Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, đặc khu nơi có đất bị thu hồi thì trong thời gian chờ tạo lập chỗ ở mới, chờ bố trí tái định cư được hỗ trợ các khoản sau: (Điểm b khoản 2 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)									
+	Hỗ trợ lắp đặt điện sinh hoạt.	hộ	1,00	3.000.000				3.000.000		
+	Hỗ trợ tiền lắp đặt điện thoại, mạng internet, mạng cáp tivi	hộ	1,00	2.000.000				2.000.000		
+	Hỗ trợ tiền lắp đặt nước sinh hoạt.	hộ	1,00	3.000.000				3.000.000		
+	Hỗ trợ làm lại thiết kế bản vẽ nhà khi di chuyển đến chỗ ở mới. Mức hỗ trợ = $2,92\% \times$ giá trị nhà được bồi thường $\times 0,88 = 29.469.957$ đồng. trong đó: Giá trị nhà được bồi thường (nhà 1 tầng, bao gồm các tiêu chí được tính bù thêm và bớt đi): $767.808.000đ + 348.430.960đ + 30.630.480 = 1.146.869.440$ đồng							29.469.957		
-	Hỗ trợ đời sống trong thời gian xây dựng lại nhà ở (khoản 3 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị) Cụ thể: 6 khẩu $\times$ 30kg gạo $\times$ 6 tháng (nhà 1 tầng)	kg	1.080,00	19.500				21.060.000		Nhân khẩu được xác nhận tại CV số 339 ngày 25/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận)

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Hỗ trợ móng nhà có độ sâu so với cốt mặt đất hiện trạng xung quanh móng nhà bị ảnh hưởng. Móng nhà sâu 2,5m so với cốt mặt đất hiện trạng xung quanh móng nhà. Mức hỗ trợ = 85% so với móng nhà bị ảnh hưởng. (khoản 9 Điều 15 Quyết định số 30/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)									
	Phần móng xây đá hộc xanh. KT: (14,8x3 móng + 6x6 móng) x 0,4x2,3 = 73,968m ³ Giá trị: 73,968m ³ x 1.228.000đ = 90.832.704 đồng	m ³	73,9680	1.228.000						
	Rá, trụ móng BTCT. KT: (1,2x1,2x0,3+0,3x0,3x2,0)x18 móng = 11,016m ³ Giá trị: 11,016m ³ x 4.558.000đ = 50.210.928 đồng	m ³	11,0160	4.558.000						
	Dầm móng BTCT. KT: (17,2x3 dầm + 7,2x6 dầm)x0,2x0,2 = 3,792m ³ Giá trị: 3,792m ³ x 8.329.000đ = 31.583.568 đồng	m ³	3,79200	8.329.000						
+	Kinh phí xây dựng móng nhà: bao gồm phần móng; phần rá, trụ móng; phần dầm móng = 90.832.704đ + 50.210.928đ + 31.583.568đ = 172.627.200 đồng									
+	Kinh phí xây dựng toàn bộ công trình (Nhà ở 1 tầng): 767.808.000 đồng									
+	Kinh phí xây dựng phần móng so với kinh phí xây dựng toàn công trình: 172.627.200đ/767.808.000đ = 22,48%									
+	Vậy, mức hỗ trợ = 172.627.200đ x 85%							146.733.120		

2.2. Phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất:

- Ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở, có nhà ở, phải di chuyển chỗ ở, hiện không còn chỗ ở nào khác trên địa bàn phường Đồng Thuận. Ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước có nguyện vọng được bố trí tái định cư đất ở mới để làm nhà ở.

- Bố trí tái định cư cho ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước bằng lô đất TĐC-2.03, diện tích 326,3 m² đất ở tại đô thị (ODT).

- Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận; Chính lý địa chính và Thống kê chính lý địa chính, tờ bản đồ địa chính số 225, 226, phường Đồng Thuận được Sở Nông nghiệp và Môi trường duyệt ngày 30/9/2025 và Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 20/10/2025 của UBND phường Đồng Thuận.

- Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được giao đất tái định cư là: 8.059.610.000 đồng. Cụ thể:

TT	Hạng mục	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Loại đất	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
	Ông bà: Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận Số tiền sử dụng đất phải nộp khi được bố trí tái định cư bằng lô đất TĐC-2.03, diện tích 326,3m ² đất ODT, hướng Đông Nam, đường 18m (quy hoạch 48m) là:							8.059.610.000	Giá đất căn cứ khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024 và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị: Phụ Lục II, Số thứ tự 3.254 - tuyến đường 18m (quy hoạch 48m) đoạn từ đường Trương Phúc Phần đến đường Trương Pháp
-	Giá trị thửa đất tái định cư	1756	225	ODT	326,3	24.700.000	8.059.610.000		

2.3. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất tại thời điểm thu hồi đất: Ông bà Nguyễn Đình Hùng - Lưu Thị Phước phải nộp số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai đối với các thửa đất thu hồi số 844-3, tờ bản đồ số 231, diện tích 10,05m² đất ở tại đô thị (ODT), thửa đất thu hồi số 844-4, tờ bản đồ số 231, diện tích 1,89m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 844-5, tờ bản đồ số 231, diện tích 51,11m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 844-6, tờ bản đồ số 231, diện tích 1,38m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 844-9, tờ bản đồ số 231, diện tích 2,75m² đất ở tại nông thôn (ONT) và thửa đất số 844-10, tờ bản đồ số 231, diện tích 3,06m² đất trồng cây lâu năm (CLN) sau khi có thông báo thuế của cơ quan có thẩm quyền.

3. Ông: Trần Hồng Linh

- Số định danh cá nhân: 044062000767

- Nơi thường trú: Tổ dân phố 5 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 5 Nam Lý, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

- Số điện thoại: 0982 378 637

3.1. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
	CỘNG:					1.165.495.500	8.621.500	0	1.174.117.000	Làm tròn số
A	Bồi thường về đất:					1.165.495.500				
-	Thửa đất số 862-1, tờ bản đồ số 232, đất ở tại nông thôn (ONT), vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 20/8/1991, sử dụng ổn định vào mục đích làm nhà ở từ đó cho đến nay (xác nhận tại Công văn số 844/UBND-KTHT&ĐT của UBND phường Đồng Thuận) (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	8,02	35.100.000		281.502.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 862-2, tờ bản đồ số 232, đất ở tại nông thôn (ONT), vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: được UBND xã Lộc Ninh giao đất để xây dựng nhà ở từ ngày 20/8/1991, phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang ATGT Quốc lộ 1A chưa có Quyết định thu hồi (xác nhận tại Công văn số 844/UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Đồng Thuận) (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	17,53	35.100.000		615.303.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 862-2, tờ bản đồ số 232, đất trồng cây lâu năm (CLN) là đất nông nghiệp nằm trong cùng thửa đất có đất ở, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: sử dụng ổn định vào mục đích trồng cây lâu năm, phần diện tích nằm trong chỉ giới QH hành lang ATGT Quốc lộ 1A chưa có Quyết định thu hồi (xác nhận tại Công văn số 844/UBND ngày 25/3/2026 của UBND phường Đồng Thuận) (Bồi thường theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ)	m ²	15,31	17.550.000		268.690.500				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
B	Bồi thường tài sản trên đất: (bồi thường theo khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án)						8.621.460			
-	Sân bê tông xi măng. KT= (4,0x3,87)/2 + 4,6x7,2	m ²	40,86	211.000			8.621.460			Stt VL18.1 Phần B PL1 QĐ23

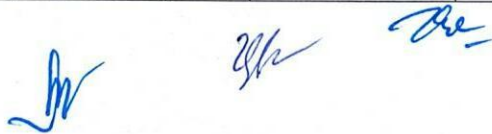
3.2. Số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất tại thời điểm thu hồi đất: Ông Trần Hồng Linh phải nộp số tiền chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính là 3.046.838 đồng đối với các thửa đất thu hồi số 862-1, tờ bản đồ số 232, diện tích 8,02m² đất ở tại nông thôn (ONT), thửa đất thu hồi số 862-2, tờ bản đồ số 232, diện tích 17,53m² đất ở tại nông thôn (ONT) và 15,31m² đất trồng cây lâu năm (CLN) theo Thông báo nộp tiền số số LTB2640701-TK0012869/TB-TCS1, số LTB2640701-TK0012870/TB-TCS1 ngày 09/6/2026 của Thuế cơ sở 1 tỉnh Quảng Trị về lệ phí trước bạ nhà, đất.

4. Ông bà: Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương

- Số định danh cá nhân:
- Nơi thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.
- Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị.
- Số điện thoại: 0983 052 118

4.1. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
	CỘNG:					5.720.194.500	301.584.300	355.000	6.022.133.800	
A	Bồi thường về đất:					5.720.194.480				



TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 1081(1), tờ bản đồ số 42 (Lộc Ninh), đất ở tại nông thôn (ONT) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 đường Lý Thánh Tông. Nguồn gốc đất: UBND thành phố Đồng Hới cấp GCN ngày 12/01/2007, số phát hành AD 898946, sổ vào sổ cấp GCN H01390, ông Hà bà Hương nhận chuyển nhượng được Văn phòng ĐKQSDĐ xác nhận ngày 15/5/2008 (Công văn số 263/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/8/2025 của UBND phường Đồng Thuận xác nhận) (Bồi thường theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 95 Luật Đất đai 2024)	m ²	162,96	35.100.000		5.719.896.000				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
-	Thửa đất số 1081(2), tờ bản đồ số 42 (Lộc Ninh), đất trồng cây lâu năm (CLN) tại phường Đồng Thuận, vị trí 1 Nguồn gốc đất: ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương sử dụng trên đất công trình thủy lợi do UBND xã quản lý từ năm 2008, đây là đất nông nghiệp không nằm cùng thửa đất ở (Công văn số 438/UBND ngày 09/5/2025 của UBND xã Lộc Ninh xác nhận)	m ²	5,33	56.000		298.480				Giá đất căn cứ theo Công văn số 690/KTHT&ĐT ngày 12/6/2026 của Phòng KTHT và Đô thị phường Đồng Thuận và Chứng thư số 24/CT-BQL ngày 12/6/2026 của Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ Đồng Hới
B	Bồi thường tài sản trên đất: (bồi thường theo khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án)						301.584.316			
*	Tài sản trên thửa đất số 1081(1), 1081(2), tờ bản đồ 42 (Lộc Ninh)									
-	Nhà 1 tầng: Móng trụ BTCT, móng tường xây gạch đá; Nhà kết cấu tường xây gạch tô trát hoàn chỉnh, bô trụ BTCT gia cố. Tường quét sơn màu, mái lợp tôn, nền lát gạch men ceramic, cửa tôn. Nhà cao 2,7m. KT= 6,4x7,6 Đơn giá: 3.047.000đ - 32.000đ x 3 (chiều cao nhà thấp hơn quy định 0.3m; quy định nhà cao 3m)	m ²	48,64	2.951.000			143.536.640			Stt I.1.4.2 Phần A PL1 QĐ 23

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
+	Nền gạch men ceramic tính thêm.KT= 6,1x7,3	m ²	44,53	276.000			12.290.280			Sít I.2.1 Phần B PL1 QĐ 23
-	Mái che lợp tôn, khung sườn sắt hộp, nền xi măng, trụ sắt. KT= 1,8x6,4 + 9x6,4	m ²	69,12	771.000			53.291.520			Sít VI.45.13 Phần B PL1 QĐ 23
-	Nhà vệ sinh tự hoại, kết cấu móng tường hầm tự hoại xây gạch đá, mái lợp phibro, tường quét vôi màu, nền xi măng, bệ xôm, lavabo và thiết bị khác. KT= 1,9x2 Đơn giá: 3.440.000đ - 461.000 (mái ngói, gỗ nhóm 4) + 237.000đ (mái phibro, gỗ nhóm 4)	m ²	3,80	3.216.000			12.220.800			Sít VI.12.4 và VI.45.3 và VI.45.14 Phần B PL1 QĐ 23
-	Bê tông nền đá dăm. KT= 3,3x14x0,4	m ³	18,480	1.122.000			20.734.560			Sít VI.17.7 Phần B PL1 QĐ 23
-	Hàng rào tôn khung sườn sắt cao 2,4m. KT= 9,7x2,4 + 14,7x2,4	m ²	58,56	386.000			22.604.160			Sít VI.45.5 Phần B PL1 QĐ 23
-	Trụ BTCT. KT= 0,2x0,2x3x5 trụ	m ³	0,60	8.533.000			5.119.800			Sít VI.2 Phần B PL1 QĐ 23
-	Chuối sếp có buồng	cây	15,00	66.500			997.500			Sít B.4.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Dừa cao 1m, trồng năm 2022 (5 năm)	cây	6,00	427.100			2.562.600			Sít C.4.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Ôi trồng trồng năm 2022 (5 năm)	cây	5,00	317.400			1.587.000			Sít B.15.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Mãng cầu trồng năm 2022 (5 năm)	cây	2,00	206.700			413.400			Sít B.11.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Khế trồng năm 2021 (6 năm)	cây	1,000	1.145.400			1.145.400			Sít B.16.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Đào cảnh trồng năm 2015 (12 năm)	cây	1,00	179.200			179.200			Sít F.2 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Đu đủ trồng năm 2023 (4 năm)	cây	1,000	38.100			38.100			Sít B.6.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Sung phi 5cm, trồng năm 2022	cây	2,00	53.100			106.200			Sít F.2 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
-	Công di chuyển máy móc, đá ốp lát	công	15,00	285.500			4.282.500			Sít I.2 QĐ 78/QĐ-SXD của Sở XD
*	Tài sản trên thửa đất số 1081-3, tờ bản đồ 225									
-	Bê tông nền đá dăm. KT= 4,6x9,7x0,4	m ³	17,8480	1.122.000			20.025.456			Sít VI.17.7 Phần B PL1 QĐ 23
-	Sung phi 20cm, trồng năm 2010	cây	1,00	179.200			179.200			Sít F.2 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Sanh phi 10cm	cây	1,00	270.000			270.000			Stt F.6.1 PL1 QĐ 12/2025 của UBND tỉnh QB
C	Các khoản hỗ trợ							355.000		
-	Hỗ trợ làm thủ tục cấp GCN đối với thửa đất bồi thường bằng đất (điểm a khoản 2 Điều 15 Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Trị) Bao gồm: Phí: 315.000đ; Lệ phí: 40.000đ	giấy	1,00	355.000				355.000		Đơn giá căn cứ theo Công văn số 33/TTPVHCC ngày 31/3/2026 của Trung tâm phục vụ hành chính công phường Đồng Thuận

4.2. Phương án bố trí tái định cư, bồi thường bằng đất:

- Ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương bị thu hồi toàn bộ thửa đất ở, hiện có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường Đồng Thuận. Ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương có nguyện vọng được bồi thường bằng đất ở để làm nhà ở.
- Bồi thường bằng đất cho ông bà Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương bằng lô đất TĐC-1.08, diện tích 326,1 m² đất ở tại đô thị (ODT).
- Vị trí, diện tích loại đất theo Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 15/6/2026 của UBND phường Đồng Thuận.
- Số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước khi được bồi thường bằng đất là: 3.880.590.000 đồng. Cụ thể:

TT	Hạng mục	Thửa đất số	Tờ BĐ số	Loại đất	Diện tích (m2)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
	Ông bà: Lê Như Hà - Nguyễn Thị Hương Địa chỉ thường trú: Tổ dân phố 3 Lộc Đại, phường Đồng Thuận Số tiền sử dụng đất phải nộp khi được bồi thường bằng lô đất TĐC-1.08, diện tích 326,1m ² đất ODT, hướng Đông Nam, đường 19m là:							3.880.590.000	Giá đất căn cứ khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai 2024 và Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Trị: Phụ Lục II, Số thứ tự 3.261 - đường có mặt cắt ngang 19m tại Khu tái định cư Lộc Ninh
-	Giá trị thửa đất tái định cư			ODT	326,1	11.900.000	3.880.590.000		

5. Ủy ban nhân dân phường Đồng Thuận

Phương án bồi thường, hỗ trợ:

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
	CỘNG:					0	0	0	0	
	Bồi thường về đất:					0				

TT	Danh mục bồi thường, hỗ trợ	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ	Thành tiền (đồng)			Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
						Đất	Tài sản trên đất	Hỗ trợ		
-	Thửa đất số 1081-3, tờ bản đồ số 225), đất giao thông (DGT) tại phường Đồng Thuận	m ²	44,78							
	Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 và khoản 1 Điều 217 Luật Đất đai 2024 thì các thửa đất trên không được bồi thường về đất.									

h

2/11

Pro

BAN QLDA ĐTXD VÀ PTQĐ ĐỒNG HỚI
KT.TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Hương Giang